

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/05/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP1+RC5+RC6	7:25	5+9+8	0+0+0		3+6+13	0+0+0	
2		TD1+BK9+C10	7:25	20+0+2	0+0+0		19+0+3	0+0+0	chuyen 1 bk9-c10
3		RP3+RP1	7:25	16+6	0+0		8+14	0+0	
4		TD3	7:25	22	0		22	0	
5		VSP02+TD3	9:25	20+2	0+0		18+4	0+0	
6		MRM+C10	9:25	6+15	0+0		0+22	0+0	
7		MRM+RC4+RCDM	9:25	10+5+5	0+0+0		3+9+10	0+0+0	
8		RP3	9:25	22	0		22	0	
9		TD2	10:25	18	0		19	0	ec225
10		P8	11:25	18	0		19	0	ec225
11		RP1+RC5+RC6	11:25	19+3+0	0+0+0		12+8+2	0+0+0	
12		MRM+RP3	11:25	20+1	0+0		0+19	0+0	
13		RC8+VSP02	11:25	8+12	0+0		3+19	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
Đi về trong ngày Rc5-4ng, Rc6-1ng, Rp1-1ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: RP1 - RC5 - RC6	CREW: DUONG - SON - DTUNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/2278	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TSOPANOVA	RP1	61-62	2	17			94	KH-THAC	Russian
2	KOROGHLUYEVRG	RP1	58-59	2	7			75	KH-THAC	Russian
3	HUYNH VAN THUAN	RP1	56-57	2	15	1	10	67	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN NGUYEN XUAN AN	RP1	60	1	10			72	KH-THAC	Vietnamese
5	TAO QUANG NGAN	RP1						66	KH-THAC	Vietnamese
6	VU VAN TOAN	RC5	35	1	4			72	D-HANH	Vietnamese
7	KURPASOV VALERII	RC5						74	KH-THAC	Russian
8	NGUYEN QUANG THANG	RC5						77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN THANG	RC5						62	NIPI	Vietnamese
10	QUACH THANH DO	RC5	36	1	8			65	DK9	Vietnamese
11	TRINH VAN TIEN	RC5	08	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH PHUONG QUY	RC5	06-07	2	10			63	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN TRUNG	RC5	05	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
14	DANG QUANG HUY	RC5	04	1	8			61	KH-THAC	Vietnamese
15	DO VAN TUNG	RC6	33	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH DUC	RC6	30	1	5			101	DK9	Vietnamese
17	DO GIA HOA	RC6	31	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
18	DINH VAN CONG	RC6	26	1	7			84	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN KIEM BAC	RC6	27	1	12			82	KH-THAC	Vietnamese
20	LUONG THE HAI	RC6	29	1	11			70	KH-THAC	Vietnamese
21	DAO QUYET THANG	RC6	28	1	14			66	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG VAN THANG	RC6	25,32	2	20			64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	5	374	7	49	1	10	3		
2	RC5	9	632	7	44	0	0	6		
3	RC6	8	602	9	77	0	0	13		
TOTAL		22	1.608	23	170	1	10	22		
WEIGHT KG			1.608		170		10			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI ANH

CREW

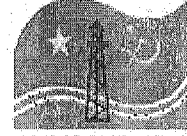
BUI HOANG DUONG

PHAM THAI SON





FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD1 - BK9 - CLO	CREW: LINH - N.CUONG - VU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/2281	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN THANH HIEU	TD1	81-82	2	20			85	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN VIET HUNG	TD1	67	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM CONG TIEN	TD1				4	70	69	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN DUY	TD1	72	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
5	MAI XUAN TUNG	TD1	60	1	2			79	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VO NHAT QUANG	TD1	57	1	7			64	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN LUAN	TD1	70	1	12			62	KHOAN	Vietnamese
8	VU MANH HAI	TD1	68	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN QUANG SANG	TD1	73	1	4			52	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	58-59	2	15			95	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN NGOC LINH	TD1	69	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VAN TINH	TD1	66	1	13			63	ANTOAN	Vietnamese
13	LUONG MANH GIANG	TD1	75	1	10			69	ANTOAN	Vietnamese
14	HOANG VAN MINH	TD1	65	1	2			68	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG XUAN THI	TD1	74	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
16	LE BA PHUONG	TD1	71	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DUC THANG	TD1	62-63	2	18			59	KHOAN	Vietnamese
18	LE THANH TU	TD1	76	1	7			80	DVL	Vietnamese
19	VU HOANG QUAN	TD1	64	1	5			55	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN HAI TRUNG	TD1	61	1	4			69	PSV	Vietnamese
21	BUI DUC LUAN	CLO	42	1	5	3	50	77	KHOAN	Vietnamese
22	TRAN TRUNG THANH	CLO	43	1	5			72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	20	1.401	22	147	4	70	19		
2	BK9	0	0	0	0	0	0	0 + 1	CHUYEN I-PAX BK9-CLO	
3	CLO	2	149	2	10	3	50	3		
TOTAL		22	1.550	24	157	7	120	22		
WEIGHT KG			1.550		157		120			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

LAI HONG DIEP

CREW

NGO VAN LINH
PHAN NHU CUONG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO:RP3 - RP1	CREW: QVIỆT - NPHÚ - TÚ	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/2284	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN THANH TRUNG	RP3	23	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
2	VOEVODCHENKOV N.V	RP3	17	1	7			102	KH-THAC	Russian
3	PHẠM HỮU THĂNG	RP3	21-22	2	13			90	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI NGỌC THIẾT	RP3	44	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUANG TRUNG	RP3						70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ANH DŨNG	RP3				2	40	68	KH-THAC	Vietnamese
7	LÀNH TRUNG ĐÔNG	RP3	20	1	8			70	KHI	Vietnamese
8	ĐÀO MINH TUẤN	RP3	24-25	2	18			94	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NAM	RP3	26	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ DUY TIẾN	RP3	33	1	7			81	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THANH KIM	RP3	29-30	2	12			62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TỬ HẢI	RP3						69	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ NGỌC ANH	RP3	28	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ĐỨC HUY	RP3	27	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ THÀNH LONG	RP3	18-19	2	10			89	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	16	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VĂN HUY	RP1	32	1	11			71	KH-THAC	Vietnamese
18	PHƯƠNG VĂN MINH	RP1	37	1	10			77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	36	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN SƠN	RP1	34-35	2	9			69	YTE	Vietnamese
21	BUI SONG TOÀN	RP1	33	1	1			73	DK9	Vietnamese
22	TRẦN QUANG TÙNG	RP1						78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	16	1.206	17	102	2	40	8		
2	RP1	6	441	6	42	0	0	14		
TOTAL		22	1.647	23	144	2	40	22		
WEIGHT KG			1.647		144		40			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:45
B.CARD: NAU-1	TO:TD3	CREW: VTHU - ĐỨC - TDUNG	ETA: 09:35
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/2287	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ARUSHANOV SERGEI	TD3	0					124	KHOAN	Russian
2	OVCHARENKO SERGEI	TD3	83	1	4			98	KHOAN	Russian
3	BUI HUU VUNG	TD3	86	1	7			92	KHOAN	Vietnamese
4	LUU VAN SON	TD3	88	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN KIEM	TD3	97-98	2	7			63	KHOAN	Vietnamese
6	DO THANH HAI	TD3	0					104	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM TRUONG ANH	TD3	93-94	2	7			93	KHOAN	Vietnamese
8	VU TOAN THANG	TD3	96	1	10			76	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HAI NAM	TD3						68	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MINH THANG	TD3	95	1	3			123	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TIEN CHUNG	TD3	24	1	5			90	KHOAN	Vietnamese
12	DINH VAN SU	TD3	87	1	6			81	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN SON HAI	TD3	84-85	2	20			81	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUAN	TD3	91-92	2	15			65	KHOAN	Vietnamese
15	VU THE HUNG	TD3	89-90	2	18			65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH PHUONG	TD3	23	1	6			83	KHOAN	Vietnamese
17	DANG MINH TUAN	TD3	22	1	15			85	KHOAN	Vietnamese
18	DANG VAN KHOA	TD3	26	1	13			66	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG NHAM	TD3	27	1	7			93	KHOAN	Vietnamese
20	MAI VAN TRUNG	TD3	17-18	2	16			53	LONG VU	Vietnamese
21	PHAM QUANG TRUNG	TD3	16	1	11			78	D-HANH	Vietnamese
22	NGUYEN HUU TRIET	TD3	21	1	7			69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	22	1.819	25	181	0	0	22		
TOTAL		22	1.819	25	181	0	0	22		
WEIGHT KG			1.819		181		0			

GRAND TOAL: 2.000 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

PHẠM VĂN THU
TRƯƠNG CÔNG ĐỨC



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: VSP02 - TD3	CREW: DUONG - SON - DTUNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/2279	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LE THANH HAI	VSP02	07-08	2	8			97	KH-THAC	Vietnamese
2	YANDYAN E.A.	VSP02	15-16	2	22			86	KH-THAC	Russian
3	DO QUANG HUNG	VSP02	18-19	2	18			70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC THACH	VSP02	27-28	2	13			56	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO DUC CHU	VSP02	04	1	5	1	10	62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN MINH TUAN THINH	VSP02	06	1	3			102	KH-THAC	Vietnamese
7	GURIN V.V.	VSP02	05	1	6			104	KH-THAC	Russian
8	NGUYEN GIA LONG	VSP02	25	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH LE	VSP02	10	1	4			68	YTE	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG NAM	VSP02	12	1	4			86	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THUY	VSP02	17	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUY HOANG	VSP02	11	1	6			97	KH-THAC	Vietnamese
13	NGO DUC TRI	VSP02	09	1	7			57	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG LONG	VSP02	24	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC CHIEN	VSP02	23	1	7			81	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VAN THUYEN	VSP02	20-21	2	15			70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG TAN	VSP02	22	1	4			89	KH-THAC	Vietnamese
18	LE HAI NAM	VSP02	26	1	6			91	KH-THAC	Vietnamese
19	DANG NHAT MINH	VSP02	13-14	2	10			79	KH-THAC	Vietnamese
20	QUACH DAC THAN	TD3	88	1	6	3	27	49	PSV	Vietnamese
21	LE THANH CHAU	TD3	86-87	2	10	3	55	72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP02	19	1.510	25	155	1	10	18		
2	TD3	2	121	3	16	6	82	4		
TOTAL		21	1.631	28	171	7	92	22		
WEIGHT KG			1.631		171		92			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

LAI HONG DIEP

CREW

BUI HOANG DUONG

PHAM THAI SON



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
B.CARD: TRANG-2	TO:MRM - CLO	CREW: LINH - N.CƯƠNG - VŨ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/2282	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN VĂN BÌNH	MRM	71	1	9	3	113	63	ПМТИВР	Vietnamese
2	NGUYỄN LAM MINH THAI	MRM	74	1	6			84	ПМТИВР	Vietnamese
3	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN	MRM	72-73	2	7			65	ПМТИВР	Vietnamese
4	HOANG NHAT ANH	MRM	67-68	2	9			56	VU GIA	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THỜI	MRM	69	1	14			67	KHOAN	Vietnamese
6	KIRICHENKO K.P.	MRM	70	1	4			85	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	78	1	4	1	18	73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	76	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	37	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
10	VƯƠNG ĐỨC ANH	CLO	33	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN KIM HUNG	CLO	74	1	10			73	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN QUANG HIỆN	CLO	79	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN CÔNG PHÚ	CLO	75	1	5			85	KHOAN	Vietnamese
14	TÔ TUẤN DUY	CLO	36	1	17			112	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM ĐÌNH BẢO	CLO	2000	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN GIN	CLO	34	1	16			66	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ THANH CÔNG	CLO	35	1	11			68	KHOAN	Vietnamese
18	CHU ĐÌNH THANH	CLO	38	1	8			54	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VŨ ĐÌNH DUY	CLO	39-40	2	20			74	DVL	Vietnamese
20	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	77	1	8			81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	6	420	8	49	3	113	0		
2	CLO	14	1.040	15	130	1	18	22		
TOTAL		20	1.460	23	179	4	131	22		
WEIGHT KG			1.460		179		131			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH/

PHAN NHƯ CƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO:MRM - RC4 - RCDM	CREW: QVIỆT - NPHÚ - TÚ	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM26/2285	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHẠM VĂN HIẾU	MRM	10	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
2	TIKHONOV EVGENY	MRM						115	AMHGP	Russian
3	DMITRII KONDRATOV	MRM	01	1	11			117	HALLIBUR	Russian
4	LÊ CÔNG KHANH	MRM	02	1	15			65	HALLIBUR	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT TRUNG	MRM	04	1	11			77	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HAI NGAN	MRM	09	1	11			57	KHOAN	Vietnamese
7	BUI THAI QUY	MRM	08	1	11			81	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU TRUNG	MRM	07	1	15			69	KHOAN	Vietnamese
9	MAKAROV KONSTANTIN	MRM	03	1	6			81	AMHGP	Russian
10	NGUYỄN VIỆT THANH	RC4				2	25	72	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN TUNG	RC4						70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH DUNG	RC4						78	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ QUANG TUYẾN	RC4	37-38	2	16			106	KH-THAC	Vietnamese
14	MAI VĂN TUÔNG	RC4	36	1	6			64	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY HÙNG	RCDM	65-66	2	16			71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN QUY	RCDM	69	1	8	2	35	82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC LINH	RCDM	67	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN KIM THẠCH	RCDM	70-71	2	9			65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HUÂN	RCDM	68	1	5			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	9	734	8	90	0	0	3		
2	RC4	5	390	3	22	2	25	9		
3	RCDM	5	368	7	45	2	35	10		
TOTAL		19	1.492	18	157	4	60	22		
WEIGHT KG			1.492		157		60			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHSIREP.

ĐINH THỊ HOA

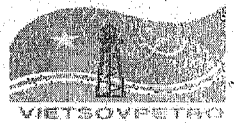
CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:05
B.CARD: CAM-2	TO:RP3	CREW: VTHU - ĐỨC - TDUNG	ETA: 11:55
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM26/2288	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHẠM NGUYỄN HAI DUONG	RP3	38	1	2			87	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THANH	RP3	40	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG XUAN HUNG	RP3						70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐỨC OANH	RP3						66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	46	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THÈ PHONG	RP3	45	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUY	RP3	36	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯỜNG VĂN THƯƠNG	RP3	37	1	3			56	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THANH CÔNG	RP3	34	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐOÀN THANH	RP3	47	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	RP3	53	1	14			68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	RP3	35	1	12			96	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THANH HOÀI	RP3	41-42	2	10			108	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ HOÀI THANH	RP3	54	1	14			73	DVL	Vietnamese
15	HOANG ĐÌNH CHIÊN	RP3	43	1	7			65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	RP3	48	1	5			80	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HIỆU	RP3	55	1	3			56	PSV	Vietnamese
18	ĐẬU CÔNG SAU	RP3	39	1	4			85	PSV	Vietnamese
19	ĐỖ NGỌC QUI	RP3	51	1	4			53	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP3	49	1	6			65	PSV	Vietnamese
21	BUI ĐỨC ANH	RP3	52	1	6			70	PSV	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC TUẤN	RP3	50	1	5			69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	22	1.571	21	129	0	0	22		
TOTAL		22	1.571	21	129	0	0	22		
WEIGHT KG			1.571		129		0			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYEN THUC HA

NGUYỄN THỊ HẰNG

PHẠM VĂN THU
TRƯƠNG CÔNG ĐỨC





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 10:30
B.CARD: NAU-2	TO: TD2	CREW: MMINH - ĐTRUNG	ETA: 13:30
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM26/2289	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAM VIET DUNG	TD2	91	1	4	2	28	65	KHOAN	Vietnamese
2	GONCHAROV SERGEY	TD2	65	1	10			101	KHOAN	Russian
3	BUI NGOC DUNG	TD2	89	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
4	VUONG DINH LIEN	TD2	92	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG TUAN	TD2	82-83	2	16			76	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	80-81	2	15			75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN PHUNG QUE	TD2	78	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
8	DOAN VAN HUNG	TD2	88	1	5			55	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VAN LOI	TD2	92	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VINH TINH	TD2	84-85	2	8			54	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN TRUNG	TD2	90	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
12	LE TRUONG LAM	TD2	71	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
13	JOHN TRIA OGSIMER	TD2	95-96	2	20			93	BAKER HUGO	Filipino
14	VU NGOC TIEN	TD2	97	1	7			73	DVL	Vietnamese
15	LUONG NGOC HOANG	TD2	86-87	2	20			74	DVL	Vietnamese
16	LE VAN TAI	TD2	94	1	14			76	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN GIANG	TD2	72	1	6			70	PSV	Vietnamese
18	PHAM PHU BINH	TD2	79	1	5			69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAX WT	BAG.		PAX	CARGO		
				PCS	WT				PCS
1	TD2	18	1.313	23	159	2	28	19	
TOTAL		18	1.313	23	159	2	28	19	
WEIGHT KG			1.313		159		28		

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

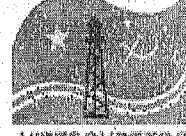
VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

MÀU MẠNH MINH
NGUYỄN ĐỨC TRUNG



FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
B.CARD: XANH-3	TO: P8	CREW: MTIEN - VUONG	ETA: 13:20
VSP FLIGHT: 10		VNHS FLIGHT: TM26/2290	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	DƯƠNG ĐIỆP PHI	P8						78	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN HÙNG	P8	48	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN DOANH	P8						74	KHOAN	Vietnamese
4	CAO ĐÌNH THÀNH	P8	51	1	2			55	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY LINH	P8	52	1	7			95	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN LÊ KIÊN	P8	53	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG ĐỨC ANH	P8	50	1	7			91	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN BÌNH	P8	49	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG NHẬT QUANG	P8	46	1	4			58	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỒNG NGỰ	P8	63	1	5	1	23	67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY PHÚC	P8	45	1	6			61	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ NGỌC DUY	P8	56-57	2	9			71	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIÊN HOA	P8	47	1	7			82	KHOAN	Vietnamese
14	BUI NGỌC TU	P8	54	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ QUANG HIỆP	P8	60-61	2	9			69	VR	Vietnamese
16	NGUYỄN THẾ HÙNG	P8	55	1	8			81	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU ĐỨC	P8	58	1	9	1	16	77	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	17	1.244	17	91	2	39	19		
TOTAL		17	1.244	17	91	2	39	19		
WEIGHT KG			1.244		91		39			

GRAND TOAL: 1.374 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN MINH TIÊN

TRẦN HÙNG VƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: CAM-3	TO:RP1 - RC5 - RC6	CREW: DƯƠNG - SƠN - DTÙNG	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 11		VNHS FLIGHT: TM26/2280	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	49-50	2	14			84	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VĂN TRƯỜNG	RP1	37	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	46	1	4			82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	43	1	8			89	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THANH CÔNG	RP1						58	KH-THAC	Vietnamese
6	VU HUU HA	RP1	48	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ THANH DUNG	RP1	44-45	2	8			86	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN BA QUY	RP1	32	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NGỌC	RP1	40	1	5			103	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH HỒ	RP1	42	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN NAM	RP1	47	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VĂN HÙNG	RP1	51-52	2	16			74	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ NGỌC DUNG	RP1	41	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG HUY	RP1	53-54	2	17			57	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ĐỨC THIÊN	RP1	36	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÌNH QUỐC TRƯỜNG	RP1	33-34	2	14			77	PSV	Vietnamese
17	TRẦN HIỆP	RP1	35	1	7			63	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN QUY	RP1	39	1	8			75	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN HUAN	RP1	38	1	5			71	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TIÊN HUY	RC5	10	1	20			84	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THUẬN	RC5	09	1	18			66	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN NHANH	RC5	11	1	6			64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	19	1.387	23	144	0	0	12		
2	RC5	3	214	3	44	0	0	8		
3	RC6	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	1.601	26	188	0	0	22		
WEIGHT KG			1.601		188		0			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
B.CARD: TRANG-3	TO:MRM - RP3	CREW: LINH - N.ANH - THỤ	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 12		VNHS FLIGHT: TM26/2283	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	33	1	6			87	AMHTP	Russian
2	SHCHETININ IVAN	MRM	38	1	11			75	AMHTP	Russian
3	KAREBIN SPARTAK	MRM	28	1	4			99	AMHTP	Russian
4	ANOSOV VLADIMIR	MRM	23-24	2	9			86	AMHTP	Russian
5	GALIAKHMETOV AIDAR	MRM	19-20	2	8			87	AMHTP	Russian
6	BAROV VALERII	MRM	27	1	5			76	AMHTP	Russian
7	ISLAMOV ILDAR	MRM	37	1	4			114	AMHTP	Russian
8	TRON KIRILL	MRM	29	1	3			87	AMHTP	Russian
9	BORODIN ARTUR	MRM	21	1	4			92	AMHTP	Russian
10	SUKHANOV EGOR	MRM	22	1	5			108	AMHTP	Russian
11	SECHUROV VADIM	MRM	30-31	2	5			90	AMHTP	Russian
12	KHLEBNIKOV DMITRII	MRM	17	1	5			91	AMHTP	Russian
13	KUCHMII EGOR	MRM	32	1	4			112	AMHTP	Russian
14	DIACHUK DMITRII	MRM						63	AMHTP	Russian
15	MANUKIAN KAREN	MRM	34	1	6			106	AMHTP	Russian
16	DROZDOV ANDREI	MRM	18	1	3			89	AMHTP	Russian
17	AGAIAANS SERGEI	MRM	35-36	2	6			86	AMHTP	Russian
18	KHATIPOV RUSLAN	MRM	25-26	2	14			73	AMHTP	Russian
19	NGUYEN DUC TOAN	MRM	39-40	2	14			62	T-TIN	Vietnamese
20	VU VAN HUNG	RP3	56	1	5			62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	19	1.683	24	116	0	0	0		
2	RP3	1	62	1	5	0	0	19		
TOTAL		20	1.745	25	121	0	0	19		
WEIGHT KG			1.745		121		0			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:20
B.CARD: VANG-3	TO: RC8 - VSP02	CREW: VIỆT - HTRUNG - HUY	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 13		VNHS FLIGHT: TM26/2286	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TIÊN TUỆ	RC8	37	1	12			70	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN TOÀN	RC8	35	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HOÀNG THÔNG	RC8	40-41	2	15	2	28	86	KH-THAC	Vietnamese
4	TRANG NGỌC HÙNG	RC8	36	1	15			71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TUẤN	RC8	38	1	9			72	XAYLAP	Vietnamese
6	HOÀNG NGỌC HOÀI	RC8	33	1	14	4	43	63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN BÀ DUY	RC8	34	1	12			66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NGHIÊM	RC8	39	1	7			56	PSV	Vietnamese
9	PHẦN CHIẾN THẮNG	VSP02	46	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	36	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN BẢO ANH	VSP02	37	1	11			80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	48	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN MINH ĐỨC	VSP02	38	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TRỌNG TUẤN	VSP02	45	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	VSP02	41-42	2	10			64	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	44	1	8	1	10	76	KH-THAC	Vietnamese
17	LÀ NGỌC MẠNH	VSP02	49-50	2	20	3	31	62	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	43	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN KHÁNH	VSP02	47	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN TIÊN LŨ	VSP02	51	1	8	1	28	66	NIPI	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	VSP02	39-40	2	12			75	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC8	8	558	9	90	6	71	3		
2	VSP02	13	899	16	103	5	69	19		
TOTAL		21	1.457	25	193	11	140	22		
WEIGHT KG			1.457		193		140			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG